

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) (*Báo cáo riêng và Báo cáo hợp nhất*) Quý IV năm 2021, Công ty CP Hăng Sơn Đông Á (*Công ty*) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng:

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Quý IV		Chênh lệch	
		Năm 2021	Năm 2020	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	45,747,676,609	52,841,135,340	(7,093,458,731)	-13%
2	Giá vốn hàng bán	36,835,412,543	43,513,830,416	(6,678,417,873)	-15%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	6,983,728,993	2,093,841,336	4,889,887,657	234%
4	Chi phí bán hàng	1,548,860,373	4,639,566,283	(3,090,705,910)	-67%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,488,238,107	5,448,454,939	(2,960,216,832)	-54%
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11,454,553,039	10,980,562,610	473,990,429	4%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11,442,648,755	8,613,159,711	2,829,489,044	33%

Lợi nhuận sau thuế (LNST) trên BCTC riêng Quý IV năm nay đạt 11,443 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 2,829 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 33%.

Mặc dù Doanh thu thuần Quý IV năm nay đạt 45,748 tỷ đồng, giảm so với Quý IV năm 2020 7,093 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 13%), tuy nhiên LNST Công ty mẹ Quý IV năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chính là do lợi nhuận được ghi nhận từ các công ty con, cụ thể, doanh thu hoạt động tài chính tăng 4,889 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 234%, đồng thời, các chi phí bán hàng, chi phí Quản lý doanh nghiệp trong kỳ cũng giảm so với cùng kỳ năm trước, cụ thể, chi phí bán hàng giảm 3,090 tỷ đồng, chi phí QLDN giảm 2,960 tỷ đồng, tỷ lệ giảm lần lượt là 67% và 54%.

Tổng hợp các yếu tố trên, đã ảnh hưởng tới Lợi nhuận sau thuế Quý IV năm nay như đã nêu ở trên.



2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Quý IV		Chênh lệch	
		Năm 2021	Năm 2020	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	77,814,231,210	92,930,345,549	(15,116,114,339)	-16%
2	Giá vốn hàng bán	37,621,529,157	52,230,020,775	(14,608,491,618)	-28%
3	Chi phí tài chính	690,131,098	2,137,876,315	(1,447,745,217)	-68%
4	Chi phí bán hàng	22,038,076,511	18,232,363,250	3,805,713,261	21%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,607,534,860	8,437,955,001	(3,830,420,141)	-45%
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,378,340,466	11,597,381,149	1,780,959,317	15%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11,834,045,807	10,397,608,871	1,436,436,936	14%

LNST hợp nhất Quý IV năm nay đạt 11,834 tỷ đồng, tăng 1,436 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 14% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu bán hàng Quý IV năm nay giảm 15,116 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 16%) so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tỷ trọng giảm của Giá vốn hàng bán và chi phí tài chính trong kỳ lớn hơn tỷ lệ giảm của Doanh thu thuần, cụ thể, giá vốn giảm 14,608 tỷ đồng, chi phí tài chính giảm 1,448 tỷ đồng, tỷ lệ giảm lần lượt là 28% và 68% đã góp phần làm lợi nhuận trước thuế tăng 1,781 tỷ đồng, tỷ lệ tăng là 15%.

Ngoài ra, việc chính phủ hỗ trợ các Doanh nghiệp giảm 30% số thuế TNDN phải nộp tại Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 19/10/2021 cũng là nguyên nhân ảnh hưởng tới LNST của Công ty như đã nêu ở trên.

Trên đây là giải trình của Công ty về sự chênh lệch LNST cũng như của một số chỉ tiêu trên BCTC (Báo cáo riêng và Báo cáo hợp nhất) so với cùng kỳ năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT.

**ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN SƠN